

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Nhà văn hóa thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn D; sinh ngày 01/11/1991 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B và bà Hoàng Thị H; vợ: Luân Thị G và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã có án tích cụ thể: Tại Bản án số: 243/2010/HSST ngày 17/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Dương Văn D 03 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2022, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 2000; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Quang A, sinh năm 2001; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1997; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Dương Văn D đang cất giấu tại túi quần bên trái đang mặc 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng nghi là chất ma túy. Dương Văn D khai chất tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng trên là chất ma túy tổng hợp Dương Văn D mua về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khi họ có nhu cầu. Tổ công tác đã đưa Dương Văn D cùng các vật chứng, đồ vật liên quan về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ: 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG cũ đã qua sử dụng và 300.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành khám xét chỗ ở của Dương Văn D ở Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ: 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, ghi chữ MODEL:CAPACITY: 2000g X0,1g, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh da trời, dài khoảng 10cm, có 01 đầu nhọn; 02 (hai) túi nilon màu trắng trong suốt, có diện tích 2 x 3cm; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Dương Văn D.

Tại Kết luận giám định số: 82/KL-PC09 ngày 29/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,514 gam (đã trừ bì); 03 (ba) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,308 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 119/KL-PC09 ngày 30/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 300.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Dương Văn D khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay, mỗi khi có nhu cầu sử dụng bị cáo thường ra khu vực chợ Đ, thành phố S nhờ người mua hộ. Đến khoảng giữa tháng 8/2021, bị cáo bắt đầu nảy sinh ý định mua ma túy về bán để lấy tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo ra khu vực cổng chợ Đ, thành phố S nhờ người làm nghề xe ôm (không biết tên, địa chỉ nơi ở) mua hộ ma túy 03 lần. Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng một tuần, bị cáo nhờ người này mua hộ 500.000 đồng ma túy, lần thứ hai vào ngày 25/01/2022 cũng nhờ mua 500.000 đồng ma túy, lần thứ ba vào ngày 27/01/2022 bị cáo nhờ mua 800.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng mua ma túy ngựa và 500.000 đồng mua ma túy đá). Bị cáo trả công cho người này là 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo về nhà sẽ một ít ma túy đá ra để sử dụng, số còn lại cất vào túi quần bên trái rồi đi ra quán

tạp hóa cạnh nhà để bán cho người có nhu cầu sử dụng thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Số ma túy mua 03 lần trên bị cáo đã bán cho rất nhiều người nhưng không biết tên, địa chỉ. Trong số những người mua ma túy với bị cáo, bị cáo chỉ biết tên 03 người là Hoàng Văn S, Hoàng Quang A, Hoàng Văn L. Bị cáo đã bán cho Hoàng Văn S 01 đến 02 lần mỗi lần một gói với giá 50.000 đồng trong khoảng thời gian tháng 10/2021; bán cho Hoàng Quang A 02 đến 03 lần mỗi lần một gói với giá từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng trong khoảng thời gian tháng 10/2021; bán cho Hoàng Văn L 02 lần mỗi lần một gói với giá 200.000 đồng trong khoảng thời gian tháng 10 và tháng 12/2021; địa điểm bán thường ở khu vực xã G và xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn D về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khai nhận về số tiền đã bán ma túy trước đó cho 03 người biết tên cụ thể: Bán cho Hoàng Văn S 02 lần, 02 gói (trong đó 01 gói giá 50.000 đồng và một gói giá 100.000 đồng); bán cho Hoàng Quang A 03 lần, 03 gói (trong đó 02 gói giá 50.000 đồng và một gói giá 100.000 đồng); bán cho Hoàng Văn L 02 lần, 02 gói (trong đó một gói giá 50.000 đồng và một gói giá 100.000 đồng). Tổng số tiền là 500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 1,620 gam ma túy Methamphetamine đựng trong 03 (ba) túi nilon (cũ) còn lại sau giám định và được đựng trong 01 (một) phong bì có chữ **QUẢ TANG DƯƠNG VĂN D** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín mặt trước có dòng chữ viết tay **"QUÁ TANG DƯƠNG VĂN D số tiền 300.000đ"** tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 35643108067363699/01, do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, ghi chữ MODEL: CAPACITY: 2000g X0,1g, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh da trời, dài khoảng 10cm, có 01 đầu nhọn; 02 (hai) túi ni lon màu trắng trong suốt, có diện 2 x 3cm do có liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Trả lại 01 (một) Căn cước công dân mang tên Dương Văn D cho bị cáo Dương Văn D, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Truy thu của bị cáo Dương Văn D số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước vì đây là số tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán ma túy trước đó cho anh Hoàng Văn S, anh Hoàng Quang A, anh Hoàng Văn L.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Hoàng Văn S, anh Hoàng Quang A, anh Hoàng Văn L, người chứng kiến anh Hoàng Văn V. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến nêu trên không ảnh hưởng

đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt, người làm chứng, người chứng kiến theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, bị cáo Dương Văn D bị phát hiện, bắt quả tang vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong người 01 gói ma túy đá và 03 viên ma túy tổng hợp. Tại Kết luận giám định số: 82/KL-PC09 ngày 29/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,514 gam (đã trừ bì); 03 (ba) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,308 gam (đã trừ bì). Quá trình điều tra xác định trước đó trong khoảng thời gian tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 bị cáo Dương Văn D đã bán cho anh Hoàng Văn S 02 lần, 02 gói (trong đó 01 gói giá 50.000 đồng và một gói giá 100.000 đồng); bán cho Hoàng Quang A 03 lần, 03 gói (trong đó 02 gói giá 50.000 đồng và một gói giá 100.000 đồng); bán cho Hoàng Văn L 02 lần, 02 gói (trong đó một gói giá 50.000 đồng và một gói giá 100.000 đồng). Tổng số tiền là 500.000 đồng; địa điểm bán ma túy thường ở khu vực xã G và xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn D là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt 03 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích là kiếm lời và phục vụ cho nhu cầu nghiện của bản thân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người. Ma túy là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cụ thể như sau:

[6] Về nhân thân: Tại Bản án số: 243/2010/HSST ngày 17/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Dương Văn D 03 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến nay bản án trên đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo Dương Văn D có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[11] Đối với 1,620 gam ma túy Methamphetamine đựng trong 03 (ba) túi nilon (cũ) còn lại sau giám định và được đựng trong 01 (một) phong bì có chữ **QUẢ TANG DƯƠNG VĂN D** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy;

[12] Đối với số tiền 300.000 đồng được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín mặt trước có dòng chữ viết tay **"QUẢ TANG DƯƠNG VĂN D số tiền 300.000đ"** tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 35643108067363699/01, do không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Dương Văn D;

[14] Đối với 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, ghi chữ MODEL: CAPACITY: 2000g X0,1g, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh da trời, dài khoảng 10cm, có 01 đầu nhọn; 02 (hai) túi ni lon màu trắng trong suốt, có diện 2 x 3cm do có liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy;

[15] Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên Dương Văn D, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Dương Văn D.

[16] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo Dương Văn D thu lời bất chính từ việc bán ma túy trước đó cho anh Hoàng Văn S, anh Hoàng Quang A, anh Hoàng Văn L với số tiền là 500.000 đồng nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần truy thu của bị cáo Dương Văn D số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm tại chợ Đ là người đã 03 lần mua ma túy hộ cho bị cáo và những người đã mua ma túy với bị cáo. Do bị cáo không xác định được họ, địa chỉ đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với anh Hoàng Văn S, anh Hoàng Quang A, anh Hoàng Văn L là người mua ma túy của bị cáo Dương Văn D về sử dụng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục thu thập thông tin, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và một số nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[20] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 293, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn D 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 1,620 gam ma túy Methamphetamine đựng trong 03 (ba) túi nilon (cũ) còn lại sau giám định và được đựng trong 01 (một) phong bì có chữ **QUẢ TANG DƯƠNG VĂN D (cũ)**, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới;

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín mặt trước có dòng chữ viết tay "**QUẢ TANG DƯƠNG VĂN D số tiền 300.000đ**" tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

3.3. Trả lại cho bị cáo Dương Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 35643108067363699/01;

3.4. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, ghi chữ MODEL: CAPACITY: 2000g X 0,1g, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh da trời, dài khoảng 10cm, có 01 đầu nhọn; 02 (hai) túi ni lon màu trắng trong suốt, có diện 2 x 3cm;

3.5. Trả lại 01 (một) Căn cước công dân mang tên Dương Văn D cho bị cáo Dương Văn D.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Dương Văn D số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà